TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2021/HS-ST
Ngày: 26/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* Quận *4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2020/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn A; giới tính: Nam; sinh ngày 29 tháng 04 năm 1987 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Lê Văn B và bà Bùi Thị C; Vợ là bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1987; có 01 con chung tên Lê Ngọc E, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2007, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 47/2007/HSST ngày 14/6/2007); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2008; Bị cáo A đình chỉ khoản nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 370.000 án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 204/QĐ-THA ngày 19/9/2013 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4;

- Năm 2013, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án 20/2013/HSST ngày 12/3/2013); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014; Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 01623 ngày 13/5/2013;

- Năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 4 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm Phú Đức; Chấp hành xong ngày 08/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2020.

(Bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Bà Lâm Thị Thu F, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Đường X1, Phường Y1, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt).

- Bà Trần Mỹ G, sinh năm 1944

Nơi cư trú: Đường X2, Phường Y2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Đường X3, Phường Y3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt).

- Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Đường X3, Phường Y3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án A tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/8/2020, do không có tiền để tiêu xài, nên Lê Văn A nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Để thực hiện ý định, A đem theo 01 bộ đoản dùng để bẻ khoá xe máy với mục đích tìm xe máy, sẽ bẻ khoá trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, A đi xe bus đến Trung tâm hỗ trợ cộng đồng số 396/27 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4 để uống Methadol. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A đi bộ lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn Quận 4 để tìm tài sản trộm cắp. Khi A đi bộ đến ngã ba Tôn Đản - Vĩnh Hội, Quận 4 thì gặp bạn gái tên P (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe máy hiệu Max màu xanh (không rõ biển số), A nhờ P chở đi tìm tài sản để A trộm cắp. P đồng ý. P chở A lòng vòng trên nhiều con hẻm trên địa bàn Phường 4, Quận 4. Khi P chở A đi đến bên hông Thánh Thất Cao Đài, Quận 4, số 60 đường số 6, Phường 4, Quận 4 thì A nhìn thấy xe máy hiệu Honda, loại Blade, biển số 59C1 – 856xx của bà Lâm Thị Thu F đang dựng bên hông Thánh Thất Cao Đài và không có người trông coi. Lúc này, A kêu P đi về, còn A đi đến xe máy của chị F, A lấy cây đoản từ trong túi quần bên phải, bẻ khóa cổ xe máy và ngồi lên xe máy, dùng 02 chân đẩy đi khoảng 20m rồi nổ mát xe tẩu thoát. Sau khi lấy trộm xe, A điều khiển xe đến ngã ba đường Tân Hưng - Đỗ Ngọc Thạch, Phường 12, Quận 5, bán cho một người đàn

ông (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng. A dùng số tiền này mua ma tuý sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, kết luận: 01 xe máy hiệu Honda, loại Blade, biển số: 59C1 - 856.xx, số máy: JA36E0558768, số khung: 365XGY048834, đã qua sử dụng có trị giá là 12.000.000 đồng.

Xác minh xe máy hiệu Honda, loại Blade, biển số: 59C1 - 856.66, số máy: JA36E0558768, số khung: 365XGY048834, do bà Phạm Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu. Bà H khai đã bán góp lại xe này cho anh trai là Phạm Ngọc K (chồng của bị Lâm Thị Thu F). Bà H không có ý kiến và yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Về dân sự: Bị hại Lâm Thị Thu F yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc K thống nhất ý kiến của bà F và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với P là người chở Lê Văn A đi tìm tài sản để trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xác minh và thông báo truy tìm, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người mua xe máy hiệu Honda, loại Blade, biển số: 59C1 - 856.66 do A trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã xác minh, nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Do đó không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 đĩa DVC có hình ảnh liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản" của Lê Văn A, A lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 thanh kim loại màu xám có 02 đầu dài 10 cm (01 đầu dẹp mũi nhọn có chiều dài 0,5 cm và đầu còn lại có hình lục giác đường kính 0,7 cm, dài 0,5 cm); 01 thanh kim loại hình chữ "L" màu bạc có thân dài 0,8 cm, đường kính 0,7 cm, đoạn ngắn dài 3,5 cm đầu tròn, có đường kính 0,8 cm và có khắc chữ CHROME VANDIUMM8MM. Lê Văn A khai đây là bộ đoãn do A mua sắt về mài thành bộ đoản dùng để bẻ khoá trộm xe máy hiệu Honđa, loại Blade, biển số: 59C1 - 856.66, số máy: JA36E0558768, số khung: 365XGY048834 của chị Lâm Thị Thu F.

- 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc dài 14 cm. Ngày 10/8/2020, A đem theo để cắt dây điện xe máy để lấy trộm;

- 04 chìa khóa xe máy, A khai đã nhặt A số chìa khoá này trên địa bàn Quận 4. Ngày 10/8/2020, A đem theo để bẻ cổ xe máy thì A sẽ gắn chìa khoá vào ổ khoá xe để không bị nghi ngờ, phát hiện.

- 01 ống kim tiêm, A khai mua để sử dụng ma tuý.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/8/2020, Lê Văn A đang đứng chờ xe buýt trên đường Huỳnh Tấn Phát, Quận 4, thì gặp bạn tên I (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy kiểu dáng Nouvo, màu đen, không rõ biển số. A nhờ I chở sang Quận 4 để uống thuốc Methadol ở Trung tâm hỗ trợ cộng đồng số 396/27 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4. I đồng ý và điều khiển xe chở A sang Quận 4. Trên đường đi, A rủ I tìm tài sản sơ hở để cướp giật, I đồng ý. Tuấn chở A đi lòng vòng địa bàn Quận 4, khi đến trước số 193 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận

4 thì A nhìn thấy bà Trần Mỹ H đang đứng mua đồ, trên tay phải của bà H có cầm 01 cái bóp màu đen, nên A nói và chỉ cho I nhìn thấy. I điều khiển xe máy chở A chạy đến hẻm bên hông chùa "Nguyên Hương" Quận 4, rồi dừng xe. A xuống xe đi bộ đến trước nhà số 793 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4 để tiếp cận bà H. A dùng tay trái giật cái bóp trên tay của bà H rồi chạy bộ vào hẻm 472 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, nhìn thấy lực lượng Công an Phường 18, Quận 4 tuần tra, A chạy ngược trở ra thì bị lực lượng Công an Phường 18, Quận 4 đuổi theo bắt giữ A cùng tang vật là cái bóp của bà H. Kiểm tra bên trong cái bóp của bà H có số tiền là 270.000 đồng. Đối với I (không rõ lai lịch) đã điều khiển xe tẩu thoát.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lê Văn A khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 137/KL - HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, kết luận: 01 cái bóp màu đen, đã qua sử dụng không xác định A giá trị.

Về dân sự: Bị hại Trần Mỹ H đã nhận lại tài sản là 01 cái bóp da, màu đen có dây kéo ngang, kích thước 15,5 cm x 9,5 cm bên trong có số tiền là 270.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đối với I (không rõ lai lịch) là người chở Lê Văn A đi tìm tài sản để cướp giật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra thông báo truy tìm, nhưng đến nay không có kết quả. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 đĩa CD-R có hình ảnh liên quan đến hành vi "Cướp giật tài sản" của Lê Văn A, A lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

- 01 đôi dép màu xanh có in chữ MIXSTAR màu vàng; 01 áo thun màu xám tay ngắn (không nhãn hiệu); 01 quần Jean màu xanh, trên lưng quần phía sau có in chữ Jean new Fashion. Đây là trang phục Lê Văn A mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà H;

- 01 hộp nhựa màu đen có in chữ POWER BANK dài 11 cm, rộng 03 cm, A khai là vật dụng cá nhân của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 08/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Văn A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức A hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

A sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt chung từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng cho bà Lâm Thị Thu F; Đối với bà Trần Mỹ H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra vấn đề xem xét; Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVC có hình ảnh liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản" của Lê Văn A và 01 đĩa CD-R có hình ảnh liên quan đến hành vi "Cướp giật tài sản" của Lê Văn A; Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kim loại màu xám có 02 đầu dài 10 cm (01 đầu dẹp mũi nhọn có chiều dài 0,5 cm và đầu còn lại có hình lục giác đường kính 0,7 cm, dài 0,5 cm), 01 thanh kim loại hình chữ "L" màu bạc có thân dài 0,8 cm đường kính 0,7 cm đoạn ngắn dài 3,5 cm đầu tròn có đường kính 0,8 cm và có khắc chữ CHROME VANDIUMM8MM, 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc dài 14 cm, 04 chìa khóa xe máy và 01 ống kim tiêm; Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép màu xanh có in chữ MIXSTAR màu vàng, 01 áo thun màu xám tay ngắn (không nhãn hiệu), 01 quần Jean màu xanh, trên lưng quần phía sau có in chữ Jean new Fashion và 01 hộp nhựa màu đen có in chữ POWER BANK dài 11 cm, rộng 03 cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã A tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/8/2020 bên hông Thánh Thất Cao Đài, Quận 4, số 60 đường số 6, Phường 4, Quận 4, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe máy hiệu Honda, loại Blade, biển số: 59C1-85666 của bà Lâm Thị Thu Hà, có trị giá là 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt A quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/8/2020, trước nhà số 793 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4 bị cáo đã có hành vi công khai chiếm đoạt cái bóp bên trong có số tiền là 270.000 đồng của bà Trần Mỹ H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác A pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức A hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Lâm Thị Thu Hà yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, đây là số tiền định giá đối với chiếc xe bị cáo lấy trộm và bị cáo chưa bồi thường. Hội đồng xét xử xét xe máy hiệu Honda, loại Blade, biển số: 59C1 -856.66, số máy: JA36E0558768, số khung: 365XGY048834, do bà Phạm Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, bà H khai đã bán góp lại xe này cho anh trai là ông Phạm Ngọc Hùng (chồng của bà Lâm Thị Thu Hà), nên bà H không có ý kiến và yêu cầu gì khác. Nay bà Hà sử dụng chiếc xe này và bị mất trộm, bà Hà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc Hùng thống nhất ý kiến với bà Hà. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Hà, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hà, buộc bị cáo bồi thường cho bà Hà số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

- Bị hại bà Trần Mỹ H đã nhận lại tài sản là 01 cái bóp da, màu đen có dây kéo ngang, kích thước 15,5 cm x 9,5 cm bên trong có số tiền là 270.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa DVC có hình ảnh liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản" của Lê Văn A và 01 đĩa CD - R có hình ảnh liên quan đến hành vi "Cướp giật tài sản" của Lê Văn A, xét đây là tài liệu, chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 thanh kim loại màu xám có 02 đầu dài 10 cm (01 đầu dẹp mũi nhọn có chiều dài 0,5 cm và đầu còn lại có hình lục giác đường kính 0,7 cm, dài 0,5 cm); 01 thanh kim loại hình chữ "L" màu bạc có thân dài 0,8 cm, đường kính 0,7 cm, đoạn ngắn dài 3,5 cm đầu tròn, có đường kính 0,8 cm và có khắc chữ CHROME VANDIUMM8MM; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc dài 14 cm; 04 chìa khóa xe máy, xét tất cả các vật dụng này là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống kim tiêm, A khai mua để sử dụng ma tuý, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 đôi dép màu xanh có in chữ MIXSTAR màu vàng, 01 áo thun màu xám tay ngắn (không nhãn hiệu), 01 quần Jean màu xanh, trên lưng quần phía sau có in chữ Jean new Fashion và 01 hộp nhựa màu đen có in chữ POWER BANK dài 11 cm, rộng 03 cm, xét đây là quần áo, vật dụng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Văn A 02 (hai) năm tù về tội " Cướp giật tài sản" và 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn A chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Lê Văn A bồi thường số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng cho bà Lâm Thị Thu Hà.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 A sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVC có hình ảnh liên quan đến hành vi "Trộm cắp tài sản" của Lê Văn A và 01 đĩa CD-R có hình ảnh liên quan đến hành vi "Cướp giật tài sản" của Lê Văn A;

Tich thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu xám có 02 đầu dài 10 cm (01 đầu dẹp mũi nhọn có chiều dài 0,5 cm và đầu còn lại có hình lục giác đường kính 0,7 cm, dài 0,5 cm); 01 thanh kim loại hình chữ "L" màu bạc có thân dài 0,8 cm, đường kính 0,7 cm, đoạn ngắn dài 3,5 cm đầu tròn, có đường kính 0,8 cm và có khắc chữ CHROME VANDIUMM8MM; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc dài 14 cm; 04 chìa khóa xe máy và 01 ống kim tiêm;

Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép màu xanh có in chữ MIXSTAR màu vàng; 01 áo thun màu xám tay ngắn (không nhãn hiệu); 01 quần Jean màu xanh, trên lưng quần phía sau có in chữ Jean new Fashion và 01 hộp nhựa màu đen có in chữ POWER BANK dài 11 cm, rộng 03 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo A quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt A quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận A bản án hoặc ngày bản án A niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án A thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người A thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án A thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan